

Số: 1375 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 28 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng  
phòng họp và cải tạo sửa chữa trụ sở Thành ủy,  
Hội trường Thành ủy**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*  
*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*  
*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*  
*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*  
*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*  
*Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;*  
*Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*  
*Căn cứ Thông tư số 16/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;*  
*Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng phòng họp và cải tạo sửa chữa trụ sở Thành ủy, Hội trường Thành ủy;*



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1611/TTr-SXD ngày 03 tháng 6 năm 2021.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng phòng họp và cải tạo sửa chữa trụ sở Thành ủy, Hội trường Thành ủy, với các nội dung như sau:

**1. Tên dự án :** Xây dựng phòng họp và cải tạo sửa chữa trụ sở Thành ủy, Hội trường Thành ủy.

**2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

**3. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố.

**4. Mục tiêu và quy mô đầu tư xây dựng:**

**a) Mục tiêu.**

- Nhằm đảm bảo điều kiện tổ chức các sự kiện quan trọng, hội nghị của Thành ủy; đáp ứng được nhu cầu về cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương và của thành phố, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước.

- Tạo sự đồng bộ về cảnh quan kiến trúc, cảnh quan đô thị khu vực trụ sở Thành ủy.

**b) Quy mô đầu tư xây dựng:**

- Xây dựng phòng họp:

+ Quy mô: 01 trệt.

+ Diện tích xây dựng: 1.388,0 m<sup>2</sup>.

+ Cao độ tầng trệt: +0,000m.

+ Chiều cao xây dựng: 9,35m (so với cao độ mặt sân hoàn thiện).

+ Trang trí nội thất bên trong công trình.

+ Hệ thống điều hòa không khí, thông gió.

+ Hệ thống camera quan sát nhận diện khuôn mặt và mạng nội bộ.

- Hạng mục phụ trợ:

+ Cột cờ: 19,5 m<sup>2</sup>.

+ Nhà xe 2 bánh: 240,0 m<sup>2</sup>

+ Hồ nước cảnh quan: 78,5 m<sup>2</sup>

- Cải tạo hạ tầng kỹ thuật toàn khuôn viên công trình (cải tạo):

+ Cải tạo đường giao thông (toàn khu): 9.131,50 m<sup>2</sup>

+ Sân lễ: 1.212,50 m<sup>2</sup>

- + Công, hàng rào, nhà bảo vệ: 105,0m
- + Công viên cảnh quan, vỉa hè (đá granite, đá Cubic): 2.465,0 m<sup>2</sup>
- + Khuôn viên cây xanh phòng họp.
- + Hệ thống cấp nước, tưới nước.
- + Hệ thống thoát nước mưa.
- + Hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy ngoài trời.
- + Hệ thống cấp điện nội bộ.
- + Hệ thống phòng cháy chữa cháy và chống sét khối phòng họp.
- + Hệ thống chiếu sáng ngoại vi năng lượng mặt trời.
- + Hệ thống chống mối.
- Thiết bị phục vụ:
  - + Thiết bị bàn ghế, thiết bị phục vụ, phong màn, thảm, thiết bị hội thảo, trình chiếu, âm thanh hội trường và phòng họp,
  - + Máy phát điện dự phòng 150KVA.
  - + Hệ thống truyền hình trực tuyến, âm thanh hội trường.

### **c) Giải pháp thiết kế xây mới:**

- Tổng thể công trình theo phương án chọn đã được thông qua nhìn từ trên xuống bao gồm 03 khu chính được thiết kế đối xứng hoàn toàn:
  - + Khối công viên cảnh quan.
  - + Đường nội bộ và hồ nước cảnh quan phía trước khối phòng họp.
  - + Khối phòng họp chính.
  - + Lối đi tiếp cận khối phòng họp được bố trí xung quanh công viên kết hợp với các công trình còn lại tạo thành tổng thể đối xứng theo chiều dọc trục trung tâm.
    - + Khối phòng họp lớn: Có kích thước dài rộng [2x(37,25~26,2m)] x [17,40~23,40] hình chữ V gồm 01 tầng, tổng chiều cao công trình 9,35m (so mặt sân hoàn thiện), thuộc loại công trình dân dụng cấp II.
      - + Quy mô: 01 trệt.
      - + Diện tích xây dựng: 1.388 m<sup>2</sup>.
      - + Cao độ tầng trệt: +0,000m (cao độ tầng trệt cao hơn cốt sân hoàn thiện là +1,350m hệ cao độ VN-2000 Hòn Dấu).
      - + Chiều cao xây dựng: 9,35m (tính từ mặt sân hoàn thiện).
  - Công trình có 05 khối chức năng chính bao gồm:
    - + Khu sảnh đón trung tâm.

- + Khu vực hội trường 195 - 200 chỗ.
- + Khu vực phòng hội nghị cấp cao 32 chỗ.
- + Phòng ăn và các phòng phục vụ (WC, nhà bếp, hành lang, sảnh giải lao)
  - Công trình mang phong cách hiện đại, đáp ứng các yêu cầu của công trình cơ quan hành chính theo quy định.
  - *Giải pháp kiến trúc cho công trình:*
    - + Mái được lợp bằng tole cách âm nhằm đảm bảo công năng sử dụng của phòng chức năng bên dưới.
    - + Hệ bao che được sử dụng tường xây gạch cùng hệ cửa nhựa lõi thép tông màu sậm có tác dụng trang trí mặt tiền và lấy sáng.
    - + Vật liệu ốp lát mặt tiền được chọn là tấm ốp bề mặt đồng màu (tương đương tấm xi măng sợi Equitone). Thành phần chính là xi măng và sợi Cellulose có thể nhìn thấy được.
    - *Giải pháp kết cấu cho công trình:*
      - + Công trình có kết cấu nhịp lớn: 12,80 m.
      - + Hệ chịu lực chính của công trình được sử dụng là khung bê tông cốt thép chịu lực.
      - + Móng công trình là móng cọc bê tông cốt thép dự ứng lực fi D350~400-L=40-45m.  $P_{tk} = 50-60$  T/cọc (theo báo cáo hồ sơ khảo sát địa chất tháng 10/2020 do đơn vị khảo sát thực hiện).
      - + Kết cấu sàn mái là kết cấu bê tông cốt thép, kết cấu thép liên hợp, sàn mái được lợp bảo vệ bằng tấm tole Kimura.
      - + Sàn hội trường giặt cấp theo kiến trúc, sàn trệt là sàn bê tông cốt thép trên nền gia cố cọc.
      - Hồ nước cảnh quan: có kích thước dài 20,0m x rộng (2,5-5,0)m hình chữ V, có diện tích 78,5m<sup>2</sup>, được bố trí hệ thống phun nước kết hợp ánh sáng tạo cảnh quan công trình .
      - Nội thất công trình: được thiết kế theo tính năng đặc thù của từng khu vực chức năng, từng phòng nhằm đảm bảo độ thẩm mỹ cao của công trình ngoài ra thể hiện sự kết nối hài hòa, đồng bộ cho toàn bộ công trình. bao gồm:
        - + Khu vực sảnh đón trung tâm.
        - + Khu vực trao đổi sau hội nghị.
        - + Khu vực hội trường 195-200 chỗ.
        - + Khu vực phòng hội nghị cấp cao 32 chỗ.
        - + Phòng ăn lớn 20 chỗ.
        - + Phòng ăn nhỏ 36 chỗ.

- Phương án thiết kế, bố trí nội thất khu vực sảnh đón trung tâm (khu vực đón tiếp và khu hút thuốc):

- + Tường ốp gạch vi tinh + nẹp inox.
- + Nền lát gạch ranite 1200x1200 bóng mờ.
- + Trần nhôm màu gỗ.

- Phương án thiết kế, bố trí nội thất khu vực sảnh hội trường :

- + Tường được trang trí bằng vật liệu tiêu âm như ni, gỗ.
- + Trần là tấm thạch cao.
- + Nền lát gỗ + ni tiêu âm.

- Phương án thiết kế, bố trí nội thất khu vực phòng họp trực tuyến 32 chỗ:

- + Tường được trang trí bằng vật liệu gỗ kết hợp sơn bê.
- + Trần là tấm thạch cao.
- + Nền lát gạch Ceramic kích thước 300x800 bóng chìm.

- Phương án thiết kế, bố trí nội thất khu vực phòng ăn lớn:

- + Tường được trang trí bằng vật liệu ni, gỗ kết hợp sơn bê.
- + Trần là tấm thạch cao.
- + Nền lát gạch Ceramic kích thước  $\geq 1200 \times 1200$  bóng kính.

- Phương án thiết kế, bố trí nội thất khu vực phòng ăn nhỏ:

- + Tường được trang trí bằng vật liệu ni, gỗ kết hợp sơn bê.
- + Trần là tấm thạch cao.
- + Nền lát gạch Ceramic kích thước  $\geq 1200 \times 1200$  bóng kính.

- Nhà xe 2 bánh:

- Xây dựng mới nhà xe 2 bánh thay thế cho nhà xe 2 bánh hiện tại đã xuống cấp có kích thước dài 30,0m x rộng 8,0m hình chữ nhật gồm 01 tầng mái lợp tole sóng vuông, tổng chiều cao công trình +3,550m (so với mặt sân hoàn thiện).

- + Quy mô: 01 trệt.
- + Diện tích xây dựng : 240,0 m<sup>2</sup>.
- + Cao độ tầng trệt : +0,000m.
- + Chiều cao xây dựng : 3,550m.
- + Kết cấu khung thép tròn, mái lợp tole sóng vuông dày > 0,42mm.

#### **d) Giải pháp thiết kế phần cải tạo:**

- Sân đường nội bộ + sân lễ:



- Tổng diện tích sân đường nội bộ sau khi cải tạo là  $10.344\text{m}^2$  bao gồm  $9.131,5\text{m}^2$  sân đường nội bộ và  $1.212,5\text{m}^2$  sân lễ, phục vụ việc lưu thông đi lại nội bộ.

+ Do sân đường được nâng cấp từ sân đường hiện hữu nên không làm thay đổi công năng sử dụng.

+ Nội dung cải tạo sân đường nội bộ:  $9.131,5\text{m}^2$

+ Hệ thống đường nội bộ hiện hữu được thiết kế điều chỉnh nhằm đảm bảo phù hợp với các hạng mục xây mới trong khuôn viên, đảm bảo giao thông thuận lợi có cao độ hoàn thiện theo nền hiện trạng hiện hữu từ  $+2,110\text{m} \sim 2,160\text{m}$  cao độ quốc gia. Ngoài ra đảm bảo yêu cầu bảo dưỡng bề mặt áo đường theo thời gian sử dụng.

+ Kết cấu áo đường cải tạo gồm 2 loại N1 và N2 chi tiết như sau:

+ Áo đường N1:

\* Thảm mặt bê tông nhựa nóng loại C12,5; dày 6cm;

\* Tưới nhựa lót bám dính;

\* Cào nhám mặt đường hiện hữu tạo bám dính với lớp bên trên;

\* Vệ sinh mặt đường dane bê tông hiện hữu.

+ Áo đường N2 (khu vực cây xanh hiện hữu):

\* Thảm mặt bê tông nhựa nóng loại C12,5; dày 6cm;

\* Tưới nhựa lót bám dính;

\* Vệ sinh mặt đường;

\* Lớp cấp phối đá 0x4 loại 1 dày 20cm,  $K \geq 0.98$ .

\* Đám chặt nền đường  $K \geq 0.95$ .

\* Đào nền đường tạo khuôn dày 15cm.

+ Nội dung cải tạo sân lễ:  $1.212,5\text{m}^2$

\* Sân lễ được bố trí ngay vị trí công chính vào công trình nối liền hạng mục cột cờ hiện hữu tạo thành quần thể cảnh quan trang nghiêm phía trước khối nhà chính của Thành ủy.

\* Vật liệu bề mặt sân được sử dụng các loại đá granite, đá xanh đen mài thô, đá mè kích thước  $5 \times 20 \times 5\text{cm}$  và đá Cubic màu ghi xám băm mặt kích thước  $10 \times 10 \times 5\text{cm}$ .

+ Công viên cảnh quan (cải tạo khu vực ao nước hiện hữu):  $2.465,0\text{m}^2$

\* Công viên cảnh quan được bố trí ngay vị trí phía trước khối phòng họp mới nối liền khu nhà chính của Thành ủy hiện hữu và khu phòng họp mới tạo cảnh quan kết hợp hài hòa giữa khối công trình cũ và mới.

+ Nội dung cải tạo bao gồm san lấp hồ nước hiện hữu để tạo mặt bằng cảnh quan bố trí lối đi tản bộ và cây xanh dựa trên nguyên tắc giữ lại các cây cổ thụ hiện có trên khu đất .

+ Vật liệu bề mặt lối đi trong công viên được sử dụng các loại đá granite, đá xanh đen mài thô, đá mè kích thước 5x20x5cm và đá Cubic màu ghi xám băm mặt kích thước 10x10x5 cm.

- Cổng - hàng rào mặt chính - nhà bảo vệ: Cổng + hàng rào song sắt mặt chính công trình hiện hữu tương đối thấp so hệ thống vỉa hè đường Quang Trung (*do đường Quang Trung đã được đầu tư nâng cao độ mặt đường chống ngập*). Hàng rào mặt chính được cải tạo theo hướng giữa nguyên phần kết cấu móng, cột...hiện hữu và tiến hành làm mới hệ song sắt hàng rào, cổng rào đảm bảo độ cao theo quy định bao gồm:

+ Cổng rào (cổng chính): L= 11,12m.

+ Cổng rào (cổng phụ): L= 3,5m.

+ Hàng rào song sắt: L= 98,5 m.

- Nhà bảo vệ:

+ Cải tạo nhà bảo vệ cổng chính vào Thành ủy theo mặt bằng tổng thể nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho xe ra vào công trình. Có quy mô trệt, mái bê tông cốt thép cấp IV, có diện tích 15,0m<sup>2</sup>, chiều cao công trình là +3,05m.

+ Cải tạo, sơn chống thấm cho nhà bảo vệ hiện hữu công ra vào khối các Ban Đảng có diện tích 6,5m<sup>2</sup>.

- Hệ thống cấp nước - tưới tự động:

+ Hệ thống cấp nước cho công trình được đấu nối từ hệ thống cấp nước hiện hữu ngoại vi công trình Thành Ủy đang sử dụng. Ống cấp nước cho công trình sử dụng ống PVC D27-34-42.

+ Hệ thống tưới nước cho cây xanh ngoại vi được cải tạo từ hệ thống tưới hiện hữu, đồng thời bổ sung các tuyến ống mới cho các vị trí cải tạo theo quy hoạch tổng thể thông qua hệ thống máy bơm và đầu tưới tự động.

- Hệ thống thoát nước mưa:

+ Xây mới hệ thống thoát nước cho công trình cho các hạng mục khối phòng họp, khu công viên cảnh quan, hồ nước cảnh quan, sân lễ... được thu gom nước mặt và nước mái công trình thông qua hệ thống mương hở B=800 và hệ thống cống bê tông cốt thép D300, kết hợp hố ga đấu nối vào hệ thống thoát nước hiện hữu ngoại vi công trình Thành ủy đang sử dụng.

+ Tiến hành nạo vét, cải tạo hệ thống thoát nước hiện hữu trong khuôn viên công trình còn lại.

- Hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy ngoài trời - chống sét:

+ Bổ sung hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy công trình cho các hạng mục khối phòng họp, khu công viên cảnh quan, hồ nước cảnh quan, sân

lễ...thông qua hệ thống ống PVC D114 và ống chuyên dụng sắt tráng kẽm D76, kết hợp các trụ chữa cháy theo quy định.

+ Bổ sung hồ chứa nước 108m<sup>3</sup> phục vụ cho nhu cầu chữa cháy cho khối công trình phòng họp xây mới.

+ Bổ sung hệ thống chống sét cho công trình có kim thu sét R=120m đặt trên điểm cao nhất của khối công trình phòng họp.

- Hệ thống điện nội bộ và hệ thống chiếu sáng ngoại vi:

+ Hệ thống cấp điện hạ thế 3 pha cho công trình xây mới và chiếu sáng ngoại vi được thiết kế bố trí đi âm dưới đất trong ống chuyên dụng của điện lực theo quy định lấy từ nguồn điện hiện hữu đang cấp cho công trình Thành ủy.

+ Bổ sung hệ thống trụ đèn chiếu sáng ngoại vi, đèn sân vườn, đèn pha cao áp chiếu sáng cho khối công trình phòng họp và công viên cảnh quan, sân lễ...xây mới.

- Hệ thống chống mối: Bổ sung hệ thống chống mối bên trong và bên ngoài khối công trình phòng họp theo quy định.

- Trang thiết bị phục vụ: chi tiết theo hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi

- Thiết bị bàn ghế, phong màn, thảm hội trường phòng họp, thiết bị khu vực nhà bếp.

- Hệ thống điều hòa không khí, thông gió bố trí bên trong công trình.

- Hệ thống camera quan sát và mạng nội bộ.

- Máy phát điện dự phòng 150KVA.

- Hệ thống truyền hình trực tuyến.

- Hệ thống âm thanh, máy chiếu, màn chiếu và hệ thống họp trực tuyến.

- Hệ thống tưới nước cho cây xanh tự động.

**5. Tổ chức tư vấn lập dự án:** Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng ACI.

**6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:**

a) Địa điểm xây dựng: số 01 đường Quang Trung, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

b) Diện tích sử dụng đất: khu đất có diện tích: khoảng 22.326 m<sup>2</sup>.

**7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:**

a) Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính: Dự án nhóm B, công trình dân dụng, cấp II.

b) Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: trên 50 năm.

**8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn.**

a) Số bước thiết kế: 02 bước.



b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: (Đính kèm danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn).

**9. Tổng mức đầu tư: 49.182.894.628 đồng**

(Bằng chữ: Bốn mươi chín tỷ, một trăm tám mươi hai triệu, tám trăm chín mươi bốn nghìn, sáu trăm hai mươi tám đồng).

Trong đó:

a) Chi phí xây dựng:	32.460.191.022	đồng.
b) Chi phí thiết bị:	7.366.929.029	đồng.
c) Chi phí quản lý dự án:	949.695.781	đồng.
d) Chi tư vấn đầu tư xây dựng:	3.090.902.262	đồng.
đ) Chi phí khác:	495.615.196	đồng.
e) Chi phí dự phòng:	4.819.561.338	đồng.

**10. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư; thời hạn hoạt động của dự án:** năm 2021 – 2023, kế hoạch cụ thể như sau:

a) Năm 2021: lập và trình phê duyệt dự án đầu tư. Lập và trình phê duyệt thiết kế - dự toán. Thực hiện lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và khởi công xây lắp.

b) Năm 2022: hoàn thiện xây dựng. Thực hiện lắp đặt trang thiết bị.

c) Năm 2023: hoàn thành, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng và thanh quyết toán công trình.

**11. Nguồn vốn đầu tư:** ngân sách thành phố.

**12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**13. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** công trình xây dựng trong khu đất thuộc Thành ủy Cần Thơ.

**14. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước:** không.

**15. Các nội dung khác:**

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Cần Thơ (chủ đầu tư) có trách nhiệm:

a) Thường xuyên lấy ý kiến Thành ủy về công năng sử dụng các khu chức năng của công trình, các trang thiết bị nội thất, ngoại thất, công nghệ, vật liệu hoàn thiện công trình, ... bằng văn bản và phối hợp với đơn vị tư vấn và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện theo đúng quy định trên cơ sở tiết kiệm tránh gây lãng phí.

b) Tổ chức lựa chọn nhà thầu có năng lực theo đúng quy định tránh gây lãng phí và phải đảm bảo chất lượng công trình.

c) Kiểm tra và thực hiện Chỉ thị số 494/CT-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án sử dụng vốn Nhà nước.

d) Về kết nối với hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài dự án: Kết nối với tuyến ống cấp thoát nước, đấu nối cấp điện, đấu nối giao thông cần phải có ý kiến thỏa thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận. Đề nghị chủ đầu tư liên hệ với các đơn vị cấp nước, viễn thông, điện lực... để thỏa thuận việc đấu nối và cung cấp dịch vụ phục vụ cho nhu cầu của dự án.

đ) Trước khi khởi công và xây dựng từng hạng mục công trình, chủ đầu tư phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 107 Luật Xây dựng.

e) Về an toàn lao động phải thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

g) Chỉ đưa công trình vào sử dụng sau khi đã có chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Phòng cháy chữa cháy; tổ chức nghiệm thu theo Luật Xây dựng.

**Điều 2.** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố (chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo đúng quy định sau khi dự án được phê duyệt, hạn chế tối thiểu phát sinh đảm bảo tiết kiệm chi phí và hiệu quả dự án.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - CT UBND TP (1A);
  - VP UBND TP (3D);
  - Công TTĐTTP;
  - Lưu: VT.qhiền *h*
- 12773+1611



Dương Tấn Hiến

## DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ

**Công trình:** Xây dựng phòng họp và cải tạo sửa chữa trụ sở Thành ủy,  
Hội trường Thành ủy.

(Kèm theo Quyết định số 1375 /UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ).

### 1. Trang thiết bị, bàn ghế, phong màn, thảm:

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
<b>A</b>	<b>CÁC TRANG THIẾT BỊ</b>		
<b>I</b>	<b>THIẾT BỊ PHÒNG HỌP LỚN</b>		
1	Bàn họp	cái	1
	Bàn họp (có tạo rãnh âm thanh trượt ổ cắm điện thông minh): Màu sắc: Theo bảng mã màu gỗ Kích thước : W9000 x D2000 x H750mm Chất liệu: Gỗ Laminate kết hợp với melamine/ hoặc vinyl cao cấp Kiểu dáng: Bàn họp 32 người, chân bàn gỗ, mặt bàn chữ nhật. bao gồm phụ kiện hộp điện và kính mặt quây rộng.		
	<b>Phụ kiện: Ổ Cắm Trượt Thông Minh - Ổ Cắm Đa Năng ( bao gồm ray + ổ cắm và dây điện )</b>		
	- Bao gồm 1 thanh ray trượt dài 100cm và 4 cục adapter. - Đèn LED: màu xanh dương - Chất liệu Hộp kim nhôm (Nguyên thủy không sơn) - Nguồn Phổ thông / Anh / Mỹ / EU - Kích thước 1.0m - Loại Gắn tường/mặt bàn/tủ,...	m	10
2	Ghế chính	cái	32
	Màu sắc: Đen – Vàng cam Kích thước: W690 x D805 x H1210-1275mm Chất liệu: Phần lưng và đệm bọc da. Tay làm từ hợp kim cao cấp đúc định hình. Chân ghế được làm bằng kim loại nhôm đúc cao cấp		
3	Ghế phụ:	cái	15
	Ghế họp có kích thước chiều rộng – chiều sâu – chiều cao lần lượt là : 600mm x 550mm x 1020mm. Chất liệu của với phần khung được làm từ thép không gỉ, còn phần nệm được bọc giả da cao cấp.		
<b>II</b>	<b>THIẾT BỊ HỘI TRƯỜNG</b>		
4	Bục để tượng bác: gỗ nhóm 2, sơn PU cao 1,4m x ngang x 0,85m x rộng 0,55m	cái	1
5	Tượng Bác : Tượng đồng chân dung Bác hồ cao 81cm, rộng 70cm	cái	1



6	Bục thuyết trình: gỗ nhóm 2, sơn PU . Kích thước : 1100x750x500 mm. Màu sắc : màu vân gỗ	cái	1
7	Bàn chủ tọa ba chỗ ngồi ( mặt bàn có tạo rãnh âm thanh trực thông minh): Kiểu bàn ba có hộc bàn, chia ngăn giữa, gỗ nhóm 2, sơn phủ PU. (dài 2,4m; rộng 0,55m; cao 0,75m).	cái	3
	<b>Phụ kiện: Ổ Cắm Trượt Thông Minh - Ổ Cắm Đa Năng ( bao gồm ray + ổ cắm và dây điện )</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bao gồm 1 thanh ray trượt dài 100cm và 4 cục adapter.</li> <li>- Đèn LED: màu xanh dương</li> <li>- Chất liệu Hợp kim nhôm (Nguyên thủy không sơn)</li> <li>- Nguồn Phổ thông / Anh / Mỹ / EU</li> <li>- Kích thước 1.0m</li> <li>- Loại Gắn tường/mặt bàn/tủ,...</li> </ul>	m	7
8	Ghế chủ tọa	cái	9
	Kích thước: Rộng 81 x Sâu 61 x Cao 134cm Cát liệu: Gỗ Gỗ Đỏ, Sơn PU cao cấp Ghế làm việc lãnh đạo gỗ Gỗ nhóm 2.		
9	Bàn đại biểu 2 chỗ ngồi	cái	80
	Bàn đại biểu 2 chỗ ngồi ( có tạo rãnh âm ray trượt ổ cắm thông minh): Kiểu bàn có hộc bàn, chia ngăn giữa, gỗ nhóm 2, sơn phủ PU. (dài 1,2m; rộng 0,55m; cao 0,75m)		
	<b>Phụ kiện: Ổ Cắm Trượt Thông Minh - Ổ Cắm Đa Năng ( bao gồm ray + ổ cắm và dây điện ).</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bao gồm 1 thanh ray trượt dài 100cm và 4 cục adapter.</li> <li>- Đèn LED: màu xanh dương</li> <li>- Chất liệu Hợp kim nhôm (Nguyên thủy không sơn)</li> <li>- Nguồn Phổ thông / Anh / Mỹ / EU</li> <li>- Kích thước 1.0m</li> <li>- Loại Gắn tường/mặt bàn/tủ,...</li> </ul>	m	10
10	Ghế hội trường	cái	88
	Chi tiết sản phẩm Kích thước: dài 0,76 m; rộng 0,65 m; cao 1,52 m Chất liệu: 100% Gỗ nhóm 2, chạm trổ, bọc ni.		
<b>III</b>	<b>THIẾT BỊ SẢNH</b>		
11	<b>Bộ sofa Sảnh chờ</b>		
	Khung gỗ : gỗ tự nhiên đã qua xử lý tẩm sấy chống mối mọt. Chân ghế : chân gỗ Đệm mút : Mút cao cấp. Kích thước: 2700 x 850; 2200 x 850, Đơn KT: 1200 x 600 - Bàn trà : 1200 x 800	bộ	2
12	<b>Bộ bàn ghế thư giãn Sảnh chờ</b>		

	<p>Bộ sản phẩm gồm 1 bàn tròn + 4 ghế  * 01 bàn tròn  -Màu sắc khung: Vàng/ Đem  -Màu sắc mặt bàn: Trắng/ Đen  -Khung chân kim loại sơn tĩnh  -Mặt bàn chất liệu đá  -Chất liệu sản phẩm: Kim loại/Đá  -Kích thước bàn : 80*45*45CMSản phẩm : (Ghế con sò ) Shell Chair  * Ghế : SL=04  -Kích thước: 83*92*74CM  -Màu sắc có sẵn : Nâu tối màu  -Đệm : Bằng vải, Da simili</p>	bộ	4
13	<b>Chậu cây cảnh gốm trắng</b>		
	Chậu composite Clonmel (warm concrete) 67 ( Cao 67 cm, miệng chậu 47cm)	bộ	20
14	<b>Máy lọc nước RO nóng lạnh 10 lõi</b>		
	<p>Thông số kỹ thuật  Loại máy:Máy lọc nước R.O nóng lạnh  Số lõi lọc:10 lõi  Dung tích bình chứa nước:Tổng 11.8 lít (Nước thường 10 lít, nước nóng 1 lít, nước lạnh 0.8 lít)  Công suất lọc nước:10 - 12 lít/h  Công nghệ kháng khuẩn:Nano Bạc  Hệ thống bơm và van điều tiết:Bơm - hút 2 chiều, van điện từ.</p>	cái	2
<b>IV</b>	<b>THIẾT BỊ PHÒNG ĂN</b>		
15	Bàn ăn	bộ	3
	- Bàn ăn ( 1 bàn ) gỗ nguyên tấm , sơn PU cao cấp, kiếng Temper dày 10mm cường lực KT: D 2,20 R 0,90 C 0,75m, mặt bàn dày 15cm		
16	Ghế ăn		
	<p>Ghế ăn bọc nệm cao cấp  Chất Liệu: Gỗ Ash (Tần Bì) + nệm bọc giả da cao cấp.  Kích thước:  Chiều Rộng: 600 mm.  Chiều Sâu: 600 mm.  Chiều cao chỗ ngồi: 400 mm.  Chiều cao lưng ghế: 900 mm.</p>	cái	25
17	Tủ trưng bày	cái	1
	<p>Chất liệu: Gỗ MDF lõi xanh chống ẩm sơn S8 (chất lượng cao), viền gỗ tự nhiên.  Kích thước (D x R x C): 2195 x 320 x 2472mm</p>		

	Phụ kiện: Ray bi bản lề chính hãng		
18	Máy lọc không khí		
	<p>Thông số kỹ thuật</p> <p>Diện tích phòng sử dụng: Dưới 62 m<sup>2</sup></p> <p>Lượng gió thổi ra: Cao 480 m<sup>3</sup>/h - Trung bình 288 m<sup>3</sup>/h - Thấp 60 m<sup>3</sup>/h</p> <p>Điện tiêu thụ: 1.3 - 4.0 W, 28 W, 48 W</p> <p>Độ ồn: 15 dB, 45 dB, 47 dB</p> <p>Chế độ Inverter tiết kiệm điện: Có</p> <p>Cấp tốc độ quạt: 6 mức độ : Ngủ - Thấp - Trung bình - Cao - Phấn hoa - Tự động</p> <p>Bộ lọc bụi cho máy: Lọc bụi thô, Lọc mùi than hoạt tính, HEPA</p> <p>Cảm biến: Cảm biến ánh sáng</p> <p>Tiện ích: Lọc được bụi mịn PM 2.5, Plasmacluster Ion mật độ cao tiêu diệt nấm mốc trong không khí, khử mùi thuốc lá, phấn hoa</p> <p>Đèn hiển thị: Đèn báo chất lượng không khí</p>	cái	2
19	Smart Tivi 4K 82 inch (phòng ăn)		
	<p>Loại tivi Smart Tivi</p> <p>Kích thước màn hình 82 inch</p> <p>Độ phân giải 4K Ultra HD (3840 x 2160px)</p> <p>Kết nối</p> <p>Bluetooth : Có</p> <p>Kết nối Internet Wifi, Cổng LAN</p> <p>Cổng AV Cổng Composite</p> <p>Cổng HDMI 3 cổng</p> <p>Cổng USB 2 cổng</p> <p>Cổng xuất âm thanh Cổng Optical (Digital Audio Out)</p> <p>Tích hợp đầu thu kỹ thuật số DVB-T2C</p>	cái	1
20	Dàn âm thanh 5.1 BDV-E6100 1000W		
	<p>Thông số kỹ thuật</p> <p>Loại loa: Dàn âm thanh</p> <p>Số lượng kênh: 5.1 kênh</p> <p>Tổng công suất: 1000 W</p> <p>Thời gian sử dụng: Cắm điện dùng, không có pin</p> <p>Công nghệ âm thanh: S-Master Digital Amplifier, Dolby True HD, Dolby Digital, Dolby Pro Logic, Dolby Digital Plus, DTS, DTS HD, DTS-ES Matrix 6.1, DTS-ES Discrete 6.1</p> <p>Kết nối không dây: Bluetooth, Wifi, NFC, DLNA</p> <p>Kết nối khác: HDMI ARC (cắm tivi), Optical, Jack bông sen trắng đỏ, USB, LAN, Khe đọc đĩa</p> <p>Tiện ích: Nghe được FM Radio, Có kèm remote, Màn hình hiển thị, Có giao diện, lên mạng được</p> <p>Điều khiển bằng điện thoại: Bảng ứng dụng TV Side View Remote</p>	bộ	1
<b>V</b>	<b>THIẾT BỊ PHÒNG ĂN NHỎ ( 36 CHỖ)</b>		
21	Bộ Bàn ăn	bộ	6

	Bàn ăn mặt kính cường lực Cao Cấp. 1 Bộ: 1 Bàn + 6 Ghế Chất Liệu: Khung inox mạ vàng + Mặt kính cường lực có bếp từ. Kích Thước: 1200-1600*750 mm Màu sắc: Trắng		
22	Tủ trung bày:	cái	1
	Chất liệu: Gỗ MDF lõi xanh chống ẩm phun sơn S8 (chất lượng cao), viên gỗ tự nhiên . Kích thước (D x R x C): 2195 x 320 x 2472mm Phụ kiện: Ray bi bản lề chính hãng Caryny		
23	Máy lọc không khí		
	Thông số kỹ thuật Diện tích phòng sử dụng: Dưới 62 m <sup>2</sup> Lượng gió thổi ra: Cao 480 m <sup>3</sup> /h - Trung bình 288 m <sup>3</sup> /h - Thấp 60 m <sup>3</sup> /h Điện tiêu thụ: 1.3 - 4.0 W, 28 W, 48 W Độ ồn: 15 dB, 45 dB, 47 dB Chế độ Inverter tiết kiệm điện: Có Cấp tốc độ quạt: 6 mức độ : Ngủ - Thấp - Trung bình - Cao - Phấn hoa - Tự động Bộ lọc bụi cho máy: Lọc bụi thô, Lọc mùi than hoạt tính, HEPA Cảm biến: Cảm biến ánh sáng Tiện ích: Lọc được bụi mịn PM 2.5, Plasmacluster Ion mật độ cao tiêu diệt nấm mốc trong không khí, khử mùi thuốc lá, phấn hoa Đèn hiển thị: Đèn báo chất lượng không khí	cái	1
24	Smart Tivi Sony 4K 55 inch (Phòng ăn nhỏ)		
	Thông số kỹ thuật Loại tivi: Smart tivi cơ bản, 55 inch Độ phân giải: Ultra HD 4K Kết nối internet: Cổng LAN, Wifi Cổng HDMI: 3 cổng Cổng USB: 3 cổng	cái	1
<b>VI</b>	<b>THIẾT BỊ NHÀ BẾP</b>		
25	Bộ bàn ăn	bộ	3
	Mô tả 1 Bộ: 1 Bàn + 6 ghế. Chất liệu: Mặt đá + Khung gỗ tự nhiên. Màu sắc: Kích thước: Pi 1300*760 mm.		
	<b>THIẾT BỊ NẤU NƯỚNG ( HÂM)</b>		

26	Lò vi sóng inverter 23 lít		
	<p>Thông số kỹ thuật</p> <p>Loại lò:Lò vi sóng có nướng</p> <p>Dung tích:23 lít</p> <p>Công suất:1000 W</p> <p>Chức năng chính:Rã đông, hâm, nấu, nướng</p> <p>Tiện ích:Hẹn giờ nấu, Khoang lò có đèn, Cửa kính gương sang trọng, Inverter tiết kiệm điện</p> <p>Chức năng khác:Rã đông nhanh, Thực đơn nấu tự động, Có nướng</p> <p>Chất liệu khoang lò:Thép tráng men</p>	cái	1
27	Bếp hồng ngoại		
	<p>Thông số kỹ thuật</p> <p>Loại bếp:Bếp hồng ngoại đôi</p> <p>Công suất:4000 W</p> <p>Chất liệu mặt bếp:Kính ceramic</p> <p>Bảng điều khiển:Cảm ứng</p> <p>Chế độ an toàn:Khóa bảng điều khiển, Đèn báo mặt bếp còn nóng</p> <p>Tiện ích khác:Công suất có thể điều chỉnh được, Đặt bếp âm được</p> <p>Loại nồi nấu:Tất cả loại nồi</p>	cái	1
28	Bếp gas âm		
	<p>Thông số kỹ thuật</p> <p>Loại bếp:Bếp gas âm</p> <p>Số bếp:2 bếp</p> <p>Mặt bếp:Kính cường lực bóng đẹp dễ vệ sinh</p> <p>Chất liệu đầu đốt:Hợp kim nhôm, dẫn nhiệt tốt</p> <p>Kiềng bếp:Kim loại phủ men chống dính, kiềng bếp có thể tháo rời được</p> <p>Đánh lửa:Đánh lửa IC bằng núm xoay</p> <p>Tiện ích:Đầu hâm, Ngắt gas tự động, Dễ vệ sinh, Đánh lửa IC nhanh, nhẹ, Đầu đốt tiết kiệm gas</p> <p>Số lượng đầu hâm:Có 2 đầu hâm</p>	cái	1
29	Bình thủy điện VN 4.5 lít		
	<p>Thông số kỹ thuật</p> <p>Dung tích:4.5 lít</p> <p>Công suất:700 W</p> <p>Chức năng:Đun sôi, Giữ nóng</p> <p>Chất liệu ruột bình:Kim loại phủ lớp chống dính</p> <p>Vỏ bình:Nhựa</p> <p>Mức nhiệt giữ nóng:3 mức: 60, 85, 98 °C</p> <p>Chế độ an toàn:Khóa rót nước điện tử, Tự ngắt khi cạn nước, Tự ngắt khi quá nhiệt</p>	cái	1
30	MÁY HÚT KHÓI		
	<p>Thông số kỹ thuật</p> <p>Số tốc độ hút: 3 tốc độ</p>	cái	2



	Công suất hút: 800 m3/h		
	<b>ĐỒ NẤU NƯỚNG</b>		
	<b>KHU VỰC CHUẨN BỊ THỰC PHẨM</b>		
31	Tủ lạnh Inverter 617 lít		
	<p>Thông số kỹ thuật</p> <p>Kiểu tủ:Tủ lớn - Side by side</p> <p>Dung tích:617 lít</p> <p>Số người sử dụng:Trên 5 người</p> <p>Công nghệ Inverter:Tủ lạnh Inverter</p> <p>Công suất tiêu thụ công bố theo TCVN:~ 1.78 kW/ngày</p> <p>Tiện ích:Làm lạnh nhanh, Làm đá nhanh, Inverter tiết kiệm điện, Ngăn đá lớn, Làm đá tự động, Lấy nước bên ngoài, Chuông báo cửa mở, Lấy đá bên ngoài</p> <p>Công nghệ làm lạnh:Công nghệ làm lạnh vòm</p> <p>Công nghệ kháng khuẩn khử mùi:Bộ lọc khử mùi than hoạt tính</p> <p>Công nghệ bảo quản thực phẩm:Công Nghệ SpaceMax</p>	cái	1
32	Tủ đông 490 lít		
	<p>Thông số kỹ thuật</p> <p>Loại tủ:Tủ đông nắp dỡ</p> <p>Dung tích sử dụng:490 lít</p> <p>Dung tích ngăn mát:205 lít</p> <p>Dung tích ngăn đông:285 lít</p> <p>Số cửa:2 cửa</p> <p>Số ngăn:1 ngăn đông, 1 ngăn mát</p> <p>Tiện ích:Lỗ thoát nước, Khóa cửa tủ, Bánh xe có khóa, Giò đựng đồ</p> <p>Công suất tiêu thụ công bố theo TCVN:1.78 kWh/ngày</p>	cái	1
33	Tủ mát 342 lít		
	<p>Thông số kỹ thuật</p> <p>Model: LC-633H</p> <p>Màu sắc: Trắng</p> <p>Thời gian bảo hành: 12 tháng</p> <p>Loại tủ: Tủ đứng</p> <p>Số cửa tủ: 1 cửa</p> <p>Dung tích: 400 lít</p> <p>Công suất: 230 W</p>	cái	1
	<b>DỤNG CỤ NHÀ BẾP</b>		
34	Máy lọc nước R.O nóng lạnh		



	<p>Thông số kỹ thuật          Loại máy: Máy lọc nước R.O nóng lạnh          Số lõi lọc: 10 lõi          Dung tích bình chứa nước: Tổng 11.8 lít (Nước thường 10 lít, nước nóng 1 lít, nước lạnh 0.8 lít)          Công suất lọc nước: 10 - 12 lít/h          Công nghệ kháng khuẩn: Nano Bạc          Hệ thống bơm và van điều tiết: Bơm - hút 2 chiều, van điện từ</p>	cái	1
35	Máy rửa chén 2400W		
	<p>Thông số kỹ thuật          Loại máy: Máy rửa chén dạng thùng          Công suất: 2400 W          Tiêu thụ nước: ~ 11.8 lít/lần rửa          Số bộ có thể rửa: 12 bộ Châu Âu (3-4 bữa ăn Việt)          Số chương trình hoạt động: 6 chương trình          Công nghệ rửa: VarioSpeed - tiết kiệm 50% thời gian rửa.</p>	cái	1
36	MÁY HÚT BỤI		
	<p>Thông số kỹ thuật          Model: CV-995DC(24CV-GB)          Màu sắc: Vàng          Thời gian bảo hành: 12 tháng          Địa điểm bảo hành:          Kiểu máy hút bụi: Đứng          Công suất: 2300 W          Công suất hút: 490 W          Dung tích chứa bụi: 25 Lít</p>	cái	1
37	Máy phun xịt rửa áp lực cao Full Control		
	<p>Thông số kỹ thuật          Thời gian bảo hành: 24 Tháng          Địa điểm bảo hành:          Khối lượng sản phẩm (kg): 12.7 kg          Kích thước sản phẩm: 397 x 305 x 584</p>	cái	1
38	Thang nhôm rút đôi		
	<p>Hợp kim nhôm cao cấp T6063          Chiều cao tối đa 5m          Chiều cao chữ A 2.4m          Tải trọng 150kg, tiêu chuẩn EN</p>	cái	1
<b>VII</b>	<b>THIẾT BỊ KHU VỆ SINH</b>		
39	Máy sấy tay tự động (4 nhà VS+ Bếp)		

	Thông số kỹ thuật Máy sấy tay Điện áp : 110- 220 V Công suất : 1500W Cường độ dòng điện: 9,0A/18,0A Chất liệu : Nhựa ABS KT :R 215*D195*C220mm Tốc độ gió: 15m/ giây Vùng cảm ứng: 12+-3 Nhiệt độ không khí nóng: 40-54C	cái	9
40	Tay Thép Không Gi Khăn Giấy		
	Chất liệu: Thép không gi 201 Kích thước: 285x10x265mm Màu: Bạc.	cái	5

## 2. Máy phát điện dự phòng 150KVA:

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ máy phát điện</li> <li>- Công suất liên tục/dự phòng: 150kVA/165kVA</li> <li>- Điện áp: 220-380V</li> <li>- Số pha: 3 pha – 4 dây.</li> <li>- Tần số: 50Hz / 60Hz</li> <li>- Tốc độ vòng quay: 1500 vòng / phút (1500v/p) – (tốc độ động cơ).</li> <li>- Hệ số công suất: <math>\cos\Phi</math> 0.8</li> <li>- Cấp cách điện: H.</li> <li>- Cấp bảo vệ: IP23.</li> <li>- Ổn định điện áp <math>\leq \pm 0.5\%</math></li> <li>- Tải từ 0-100%, Dao động tần số trong khoảng 0.25%</li> <li>- Ba pha cân bằng tải trong khoảng 5%</li> <li>- Tác động của sóng viễn thông: TIF &lt; 50, THF &lt; 2% ( theo tiêu chuẩn IEC60034)</li> <li>- Kích thước Máy trần (Có vỏ): D x R x C = 2250 (3520) x 800 (1140) x 1450 (1800) mm</li> <li>- Trọng lượng Máy Trần (Có vỏ): 1000 (1750) Kg.</li> <li>- Đặc tính kỹ thuật cơ bản của sự đồng bộ hóa:</li> <li>+ Nhập khẩu đồng bộ, nguyên đai, nguyên kiện.</li> <li>+ Tiết kiệm nhiên liệu: Sử dụng bộ điều tốc điện tử, nhiên liệu tiêu hao sẽ tùy vào tần suất sử dụng.</li> <li>+ Có khả năng vượt tốc cao đối với một số motor có hệ số dòng đề lớn.</li> <li>+ Có độ bền về cơ học cao.</li> <li>- Bảng điều khiển: Bảng điều khiển LCD: Hiển thị các thông số kỹ thuật, quản lý quá trình chạy máy. Điều khiển ECU, Bảo vệ máy</li> </ul>	bộ	01

	<p>trong quá trình chạy khi gặp sự cố trong quá trình chạy máy. Giúp bảo vệ máy phát và giúp cho quá trình giải quyết sự cố được nhanh chóng và chính xác.</p> <p>- Vô chống ồn: chịu được mọi thời tiết, đảm bảo độ ồn thấp nhất (dBA <math>\leq 78 \pm 3</math> ở khoảng cách 7m không gian mở) (Đảm bảo độ ồn trong khu vực công cộng &amp; đông dân cư), quá trình vận hành bảo trì dễ dàng với các cánh cửa lớn ở 2 bên. Hệ thống xả khí đúng tiêu chuẩn phù hợp với khu vực đông dân cư.</p> <p>- Hệ thống điện khởi động: Ắc-qui 24 V. Động cơ khởi động kiểu dọc trục, ắc-qui được nạp lại điện từ máy phát, ắc-qui axit chỉ công suất cao, khay đựng ắc qui được lắp trên khung của máy phát và cáp nối thông nhau.</p>		
--	--	--	--

### 3. Hệ thống truyền hình trực tuyến:

STT	TÊN THIẾT BỊ	MÔ TẢ THIẾT BỊ	SL	ĐVT
<b>I. THIẾT BỊ HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN HỘI TRƯỜNG</b>				
1	Bộ giải mã	Tên sản phẩm: Bộ giải mã ( tương đương RealPresence Group 1080p ) Xuất xứ: Bộ giải mã Group HD codec, Camera HD 1080p, zoom 12x Micro tích hợp trên camera Hỗ trợ 1 ngõ ra màn hình, màn hình 2 Option People+Content thông qua LAN Điều khiển từ xa Khả năng nâng cấp MCU 6 điểm Cable & phụ kiện kèm theo	1	Bộ
2	Camera Hội nghị truyền hình độ phân giải cao: 1080p 60fps (EagleEye IV-12x Camera)	Kích thước cảm biến : 1/2.33" CMOS; Tỷ lệ phóng : 12X zoom số; Góc nhìn ngang đạt 65° (có thể nâng cấp lên 85°); Độ nhạy sáng : 50 lux; Cổng kết nối HDCI; Thích hợp với phần mềm RealPresence Group Series 4.1.3 hoặc mới hơn. Bao gồm 3m HDCI cáp kỹ thuật số	1	Chiếc
3	Bộ khuếch đại HDCI Group EagleEye IV Digital Extender 100m	Bộ mở rộng camera, mở rộng Camera Hội nghị truyền hình độ phân giải cao: 1080p 60fps lên đến 100m từ thiết bị giải mã đến thiết bị đầu cuối qua cáp Cat 5e. Bao gồm: bộ phát, bộ thu và 1m cáp kỹ thuật số HDCI / mini-HDCI. Tương thích với hệ thống Group Series, Eagle Eye	1	Bộ
<b>II. HỆ THỐNG HIỂN THỊ VÀ TRÌNH CHIẾU HỘI TRƯỜNG</b>				
1	Màn hình Sân khấu LED P4.81 trong nhà . KT=3,10 x5,20m =16,12m2	Khoảng cách giữa hai điểm ảnh: 4.81mm Mật độ điểm ảnh: 43.222 pixel Kích thước cabinet: 500x1000mm Kích thước module: 250x 250mm Cấu tạo pixel: 1R1G1B 3 in 1 Độ phân giải: 4096 điểm ảnh ( full HD) Trọng lượng module: 200gr – 400gr	16.12	m2

		Khoảng cách nhìn rõ: 4.81m – 100m Hệ điều hành: Windows Phương thức lắp đặt: Bảng điện tử trong nhà IC quản lý: 5020 hoặc 16016 Loại bóng: SMD2121 Góc nhìn lý tưởng: Ngang 110 độ, dọc 110 độ Cường độ sáng tối đa: $\geq 1600 - 2000$ cd/m <sup>2</sup> Chế độ quét: 1/13 bit Tuổi thọ: $\geq 100.000$ tiếng Phương thức truyền dữ liệu: RJ45 (Ethernet).		
2	Màn hình chủ Tọa và 2 bên cánh gà sân khấu Loại tivi Smart Tivi Kích thước màn hình 82 inch Độ phân giải 4K Ultra HD (3840 x 2160px)	Loại tivi Smart Tivi Kích thước màn hình 82 inch Độ phân giải 4K Ultra HD (3840 x 2160px) Sản xuất tại Việt Nam Kết nối Bluetooth Kết nối Internet Wifi, Cổng LAN Cổng AV Cổng Composite Cổng HDMI 3 cổng Cổng USB 2 cổng Cổng xuất âm thanh Cổng Optical (Digital Audio Out) Tích hợp đầu thu kỹ thuật số DVB-T2C Smart Tivi/ Internet Tivi	cái	3
3	Bộ chia HDMI 8 ra 8	Kích thước: 19" (1U) Đầu ra: 1 HDMI Đầu vào: 8 HDMI	1	Bộ
4	Cáp HDMI	Dài: 22,9m - Được làm từ cáp dệt mềm dẻo có cấu trúc để có ít nhiễu xuyên âm và nhiễu hơn so với cáp HDMI tròn truyền thống. Tối đa Độ phân giải 4K @ 60Hz (4: 4: 4). Đầu nối chất lượng cao đầu nối mạ vàng 24K chống ăn mòn, giảm trở kháng và mang lại kết nối tốt nhất có thể. Đầu nối chống kéo K-Lock cung cấp lực hạn chế 15 lbs cho kết nối chống trượt.	7	Sợi
<b>III. HỆ THỐNG ÂM THANH HỘI THẢO HỘI TRƯỜNG</b>				
1	Bộ khuếch đại 500W	- Hỗ trợ 1 kênh, công suất 1 x 500 W. - 1, 2, 4 hoặc 8 ngõ ra âm thanh (lựa chọn ngõ ra 100/ 70/ 50 V). - Xử lý âm thanh và chậm trễ cho mỗi kênh khuếch đại. - Giám sát và chuyển mạch khuếch đại dự phòng. - 8 kiểm soát ngõ vào và 1, 2, 4 hoặc 8 kiểm soát ngõ ra. - Giám sát dòng kèm theo để điều khiển ngõ vào. - Có thể điều chỉnh âm lượng. - 2 ngõ vào Mic/ line, 8 ngõ vào điều khiển. - Kết nối mạng dự phòng. - Đáp ứng tần số: 60 Hz – 19 KHz. - Nguồn điện: 115 / 230VAC ( với dây cắm phù hợp cho thị trường EU) - Nguồn điện pin: 48VDC. - Công suất ngõ ra: 500W/ 250W/ 125W.	1	Chiếc

2	Loa cột treo tường 36W	Công suất tối đa: 54W Công suất định mức: 4.5W/ 9W/ 18W/ 36W Cường độ âm thanh: 114dB Dải tần số: 160Hz~13.5KHz Trở kháng định mức: 278Ohms Kích thước: 841 x 151 x 129mm	12	Chiếc
3	Khối điều khiển trung tâm	- Bộ điều khiển trung tâm cơ sở, triệt tiêu hồi âm , kết nối máy đại biểu và chủ tọa. - Chức năng triệu tiêu hồi âm kỹ thuật số. - Cấp nguồn cho thiết bị đại biểu và chủ tọa. - Kiểm soát 150 đại biểu và chủ tọa. - Tích hợp sẵn giám sát loa. - Thiết bị trung tâm có giao diện với âm thanh ngoài. - Điều hành hội thảo không cần thiết bị chủ tọa.	1	Bộ
4	Micro cho chủ tọa, chủ tịch hội nghị cần dài	Hộp chủ tịch kèm micro cần dài kết hợp tất cả các chức năng của CCS đơn vị. Nút ưu tiên cho chủ tịch. Ngắt tạm thời hoặc vĩnh viễn micro đại biểu. Hiện đại, phong cách kín đáo để phù hợp với CCS-Dx CCS Delegate Units. Chiều dài thân Microphone 488 mm - cũng có sẵn với mở rộng chiều dài gốc microphone Microphone có đèn báo LED. Kết hợp chặt chẽ tất cả các chức năng của CCS-Dx CCS Delegate đơn vị -To-Speak) Nút ưu tiên cho chủ tịch microphone Muting tạm thời hoặc vĩnh viễn micro đại biểu Cơ sở tone kêu vang tùy chọn cho trước thông báo Chủ tịch	9	Bộ
5	Micro đại biểu cần dài	Đèn chỉ báo "Có thể phát biểu" Thiết kế nhỏ gọn, hấp dẫn Điều khiển âm lượng tích hợp cho tai nghe Micro Đại biểu cần dài có thân mềm và vòng đèn Hai chân cắm tai nghe Chiều dài cần micro: 480mm Hộp đại biểu cần ngăn cho phép đại biểu tham gia tích cực vào diễn biến của hội nghị. Micro tích hợp cho phép họ nói chuyện với các đại biểu khác, và họ có thể nghe thảo luận thông qua loa tích hợp hoặc tai nghe cá nhân.	160	Bộ
6	Cáp nối dài chuyên dụng	Độ dài: 10 m Đường kính: 5.9 ± 0.3 mm (0.23 ± 0.01 in) Chất liệu: PVC Màu sắc: Xám đen	2	Sợi

7	Bộ thu và micro không dây	<p>a. Bộ thu Pin: 2 x LR6/AA/UM3 1.5 V Thời lượng pin lên tới. 15 giờ Điều chế: FM frequency modulation Lựa chọn tần số: Công nghệ kiểm soát đồng bộ PLL Dải tần số: 722 to 746 MHz Kênh: 193 channels in steps of 125 kHz Tần số ổn định: <math>\pm 0.005\%</math> Độ lệch tần số: <math>\pm 48</math> kHz S/N Ratio: <math>&gt;102</math> dB Đầu ra RF: 10 mW</p> <p>b. Micro không dây Pin: 2 x LR6/AA/UM3 1,5 V Tuổi thọ pin: Xấp xỉ 15 giờ Điều biến: Điều biến tần số FM Chọn tần số: Điều khiển xử lý tín hiệu PLL Dải tần số: MW1-HTX-F1: 790 tới 814 MHz MW1-HTX-F2: 852 tới 876 MHz Kênh: 193 kênh với bước nhảy 125 kHz Độ ổn định tần số: <math>\pm 0,005\%</math> Lệch hướng tần số: <math>\pm 48</math> kHz Tỷ lệ S/N: <math>&gt;102</math> dB Đầu ra RF: 10 mW Loại bỏ tạp nhiễu: <math>&gt;60</math> dBc Đải động: <math>&gt;110</math> dB Hồi đáp: từ 50 Hz tới 15 kHz Kích thước (C x R): 260 x 50 mm Màu: Than Trọng lượng: 350 g Ăng-ten: Tích hợp</p>	4	Bộ
8	Micro cổ ngỗng	<p>Biến dạng: <math>&lt;0.6\%</math> (đầu vào tối đa) Tương đương đầu vào độ ồn 28 dBA SPL (S / N 66 dBA ref. 1 Pa) Đáp ứng tần số 100 Hz đến 16 kHz Trở kháng đầu ra <math>&lt;200</math> ohm Kích thước (D x L) 30 x 500 mm Trọng lượng xấp xỉ. 300 g (10.5 oz) Màu tối xám Chiều dài cáp 2 m (78) Kết nối 5-pin DIN 180 ° (có khóa)</p>	1	Bộ
9	Bộ bàn trộn âm thanh	<p>Độ méo tiếng: <math>0.1\%</math> @ 14 dBu Đáp tuyến tần số: 20 Hz - 20 kHz @ +4 dBu Công kết nối đầu vào MIC: 6, LINE: 4 + 4 mono âm thanh stereo, CH INSERT: 4, AUX RTN: 1 stereo, 2TR IN: 1 Đầu ra nối ST: 2, AUX gửi: 1, HIỆU QUẢ GỬI: 1, CH INSERT: 4, REC: 1 stereo, MONITOR: 1 stereo, GROUP: 2 điện thoại: 1 Nhiều xuyên âm: <math>-70</math> dB @ 1 kHz Nguồn Phantom: + 48 V Đầu vào HPF CH 1-4, CH 5/6-7/8, 80Hz, 12dB/oct CH EQ (MONO) <math>\pm 15</math> dB (tối đa) cao 10 k Hz: kệ CH EQ (STEREO) <math>\pm 15</math> dB (tối đa) cao 10 k Hz Nguồn điện adapter PA-20: AC 35VCT, 0.94A. Công suất tiêu thụ: 30 W Kích thước: 346 x 86 x 436mm Trọng lượng: 3,2 kg</p>	1	Bộ

**IV. THIẾT BỊ HỘI NGHỊ TRUYỀN HÌNH PHÒNG HỌP**

1	Bộ giải mã	Tên sản phẩm: Bộ giải mã ( tương đương RealPresence Group 1080p ). Bộ giải mã Group HD codec, Camera HD 1080p, zoom 12x Micro tích hợp trên camera Hỗ trợ 1 ngõ ra màn hình, màn hình 2 Option People+Content thông qua LAN Điều khiển từ xa Khả năng nâng cấp MCU 6 điểm Cable & phụ kiện kèm theo	1	Bộ
2	Camera Hội nghị truyền hình độ phân giải cao: 1080p 60fps ( EagleEye IV-12x Camera)	Kích thước cảm biến : 1/2.33" CMOS; Tỷ lệ phóng : 12X zoom số; Góc nhìn ngang đạt 65° (có thể nâng cấp lên 85°); Độ nhạy sáng : 50 lux; Cổng kết nối HDCI; Thích hợp với phần mềm RealPresence Group Series 4.1.3 hoặc mới hơn. Bao gồm 3m HDCI cáp	1	Chiếc
3	Bộ khuếch đại HDCI Group Polycom EagleEye IV Digital Extender 100m	Bộ mở rộng camera, mở rộng Camera Hội nghị truyền hình độ phân giải cao: 1080p 60fps lên đến 100m từ thiết bị giải mã đến thiết bị đầu cuối qua cáp Cat 5e. Bao gồm: bộ phát, bộ thu và 1m cáp kỹ thuật số HDCI / mini-HDCI. Tương thích với hệ thống Group Series, Eagle Eye	1	Bộ

**V. HỆ THỐNG HIỂN THỊ VÀ TRÌNH CHIẾU PHÒNG HỌP**

1	Màn hình cho chủ tọa LED P4.81 . KT= 2,50 x4,30m=10,75m2	Khoảng cách giữa hai điểm ảnh: 4.81mm Mật độ điểm ảnh: 43.222 pixel Kích thước cabinet: 500x1000mm Kích thước module:250x 250mm Cấu tạo pixel: 1R1G1B 3 in 1 Độ phân giải: 4096 điểm ảnh ( full HD) Trọng lượng module: 200gr – 400gr Khoảng cách nhìn rõ: 4.81m – 100m Hệ điều hành: Windows Phương thức lắp đặt: Bảng điện tử trong nhà IC quản lý: 5020 hoặc 16016 Loại bóng: SMD2121 Góc nhìn lý tưởng: Ngang 110 độ, dọc 110 độ Cường độ sáng tối đa: ≥1600 – 2000 cd/m2 Chế độ quét: 1/13 bit Tuổi thọ: ≥100.000 tiếng Phương thức truyền dữ liệu: RJ45 (Ethernet)	10.75	m2
2	Bộ chia HDMI 8 ra 8	Thông tin sản phẩm - H8x8 - Hãng sản xuất: - Model: HD-8x8 - Tín hiệu đầu vào: HDMI x 8 - Tín hiệu đầu ra: 8 cổng HDMI - Hỗ trợ HDMI1.4: 4k x 2k @ 30 Hz, 1080p @ 120 Hz, 1080p 3D @60Hz - Hỗ trợ màu sắc trung thực 48/36/30/24 bit - Hỗ trợ blu-ray dvd24/50/60fs/hd-dvd/xvYCC - Hỗ trợ định dạng âm thanh 7.1 channel, Dolby HD, Dolby	1	Bộ



		Bigital Plus and DTS-HD master - Hỗ trợ tín hiệu thời gian thiết lập lại - Nguồn cấp 12v/5a kèm theo. - Hỗ trợ cáp HDMI đầu vào lên đến 15 mét, và đầu ra 20m - Cổng đầu vào có thể được kiểm soát bằng cách điều khiển từ xa.		
3	Cáp HDMI	Dài: 22,9m - Được làm từ cáp dệt mềm dẻo có cấu trúc để có ít nhiễu xuyên âm và nhiều hơn so với cáp HDMI tròn truyền thống. Tối đa Độ phân giải 4K @ 60Hz (4: 4: 4). Đầu nối chất lượng cao đầu nối mạ vàng 24K chống ăn mòn, giảm trở kháng và mang lại kết nối tốt nhất có thể. Đầu nối chống kéo K-Lock cung cấp lực hạn chế 15 lbs cho kết nối chống trượt.	7	Sợi
<b>VI. HỆ THỐNG ÂM THANH HỘI THẢO PHÒNG HỌP LỚN</b>				
1	Bộ khuếch đại 500W	- Hỗ trợ 1 kênh, công suất 1 x 500 W. - 1, 2, 4 hoặc 8 ngõ ra âm thanh (lựa chọn ngõ ra 100/ 70/ 50 V). - Xử lý âm thanh và chậm trễ cho mỗi kênh khuếch đại. - Giám sát và chuyển mạch khuếch đại dự phòng. - 8 kiểm soát ngõ vào và 1, 2, 4 hoặc 8 kiểm soát ngõ ra. - Giám sát dòng kèm theo để điều khiển ngõ vào. - Có thể điều chỉnh âm lượng. - 2 ngõ vào Mic/ line, 8 ngõ vào điều khiển. - Kết nối mạng dự phòng. - Đáp ứng tần số: 60 Hz – 19 KHz. - Nguồn điện: 115 / 230VAC ( với dây cắm phù hợp cho thị trường EU) - Nguồn điện pin: 48VDC. - Công suất ngõ ra: 500W/ 250W/ 125W.	1	Chiếc
2	Loa cột treo tường 36W	Công suất tối đa: 54W Công suất định mức: 4.5W/ 9W/ 18W/ 36W Cường độ âm thanh: 114dB Dải tần số: 160Hz~13.5KHz Trở kháng định mức: 278Ohms Kích thước: 841 x 151 x 129mm	6	Chiếc
3	Khối điều khiển trung tâm	- Bộ điều khiển trung tâm cơ sở, triệt tiêu hồi âm , kết nối máy đại biểu và chủ tọa. - Chức năng triệu tiêu hồi âm kỹ thuật số. - Cấp nguồn cho thiết bị đại biểu và chủ tọa. - Kiểm soát 150 đại biểu và chủ tọa. - Tích hợp sẵn giám sát loa. - Thiết bị trung tâm có giao diện với âm thanh ngoài. - Điều hành hội thảo không cần thiết bị chủ tọa.	1	Bộ

4	Micro cho chủ tọa, chủ tịch hội nghị cần dài	<p>Hộp chủ tịch kèm micro cần dài kết hợp tất cả các chức năng của CCS đơn vị. Nút ưu tiên cho chủ tịch. Ngắt tạm thời hoặc vĩnh viễn micro đại biểu. Hiện đại, phong cách kín đáo để phù hợp với CCS-Dx CCS Delegate Units. Chiều dài thân Microphone 488 mm - cũng có sẵn với mở rộng chiều dài gốc microphone</p> <p>Microphone có đèn báo LED.</p> <p>Kết hợp chặt chẽ tất cả các chức năng của CCS-Dx CCS Delegate đơn vị -To-Speak)</p> <p>Nút ưu tiên cho chủ tịch microphone</p> <p>Muting tạm thời hoặc vĩnh viễn micro đại biểu</p> <p>Cơ sở tone kêu vang tùy chọn cho trước thông báo Chủ tịch</p>	3	Bộ
5	Micro đại biểu cần dài	<p>Đèn chỉ báo "Có thể phát biểu"</p> <p>Thiết kế nhỏ gọn, hấp dẫn</p> <p>Điều khiển âm lượng tích hợp cho tai nghe</p> <p>Micro Đại biểu cần dài có thân mềm và vòng đèn</p> <p>Hai chân cắm tai nghe</p> <p>Chiều dài cần micro: 480mm</p> <p>Hộp đại biểu cần gắn cho phép đại biểu tham gia tích cực vào diễn biến của hội nghị. Micro tích hợp cho phép họ nói chuyện với các đại biểu khác, và họ có thể nghe thảo luận thông qua loa tích hợp hoặc tai nghe cá nhân.</p>	29	Bộ
6	Cáp nối dài chuyên dụng	<p>Độ dài: 10 m</p> <p>Đường kính: <math>5.9 \pm 0.3</math> mm (<math>0.23 \pm 0.01</math> in)</p> <p>Chất liệu: PVC</p> <p>Màu sắc: Xám đen</p>	2	Sợi
7	Bộ thu và micro không dây	<p>a. Bộ thu</p> <p>Pin: 2 x LR6/AA/UM3 1.5 V</p> <p>Thời lượng pin lên tới. 15 giờ</p> <p>Điều chế: FM frequency modulation</p> <p>Lựa chọn tần số: Công nghệ kiểm soát đồng bộ PLL</p> <p>Dải tần số: 722 to 746 MHz</p> <p>Kênh: 193 channels in steps of 125 kHz</p> <p>Tần số ổn định: <math>\pm 0.005\%</math></p> <p>Độ lệch tần số: <math>\pm 48</math> kHz</p> <p>S/N Ratio: <math>&gt;102</math> dB</p> <p>Đầu ra RF: 10 mW</p> <p>b. Micro không dây</p> <p>Pin: 2 x LR6/AA/UM3 1,5 V</p> <p>Tuổi thọ pin: Xấp xỉ 15 giờ</p> <p>Điều biến: Điều biến tần số FM</p> <p>Chọn tần số: Điều khiển xử lý tín hiệu PLL</p> <p>Dải tần số: MW1-HTX-F1: 790 tới 814 MHz MW1-HTX-F2: 852 tới 876 MHz</p> <p>Kênh: 193 kênh với bước nhảy 125 kHz</p> <p>Độ ổn định tần số: <math>\pm 0,005\%</math></p> <p>Lệch hướng tần số: <math>\pm 48</math> kHz</p> <p>Tỷ lệ S/N: <math>&gt;102</math> dB</p> <p>Đầu ra RF: 10 mW</p> <p>Loại bỏ tạp nhiễu: <math>&gt;60</math> dBc</p> <p>Dải động: <math>&gt;110</math> dB</p> <p>Hồi đáp: từ 50 Hz tới 15 kHz</p> <p>Kích thước (C x R): 260 x 50 mm</p> <p>Màu: Than</p> <p>Trọng lượng: 350 g</p> <p>Ăng-ten: Tích hợp</p>	2	Bộ



8	Micro cổ ngỗng	Biến dạng: <0.6% (đầu vào tối đa) Tương đương đầu vào độ ồn 28 dBA SPL (S / N 66 dBA ref. 1 Pa) Đáp ứng tần số 100 Hz đến 16 kHz Trở kháng đầu ra <200 ohm Kích thước (D x L) 30 x 500 mm Trọng lượng xấp xỉ. 300 g (10.5 oz) Màu tối xám Chiều dài cáp 2 m (78) Kết nối 5-pin DIN 180 ° (có khóa)	1	Bộ
9	Bộ bàn trộn âm thanh	16 -Channel Mixing Console Max . 10 Mic / 16 dòng đầu vào ( 8 mono + 4 stereo ) 4 GROUP xe buýt + 1 Stereo Bus 4 AUX ( bao gồm FX . ) " D – PRE " tiền khuếch đại mic với một mạch Darlington ngược 1 – Knob nén Hiệu ứng cao cấp : SPX với 24 chương trình 24 – bit / 192kHz chức năng âm thanh 2in / 2out USB Làm việc với iPad ( 2 hoặc sau đó ) thông qua Apple iPad Camera Connection Kit / Lightning để adapter USB Máy ảnh Bao gồm Cubase AI DAW phần mềm tải về phiên bản PAD chuyển đổi vào đầu vào mono + 48V phantom Kết quả đầu ra XLR cân bằng Cung cấp điện nội bộ phổ quát để sử dụng trên toàn thế giới Rack Mount Kit Bao gồm khung kim loại Kích thước ( W × H × D ) : 444 mm x 130 mm x 500 mm (17.5 " x 5.1 " x 19.7 " ) Trọng lượng : 6,8 kg ( £ 15,0 ).	1	Bộ
<b>VII. THIẾT BỊ PHỤ TRỢ, VẬT TƯ PHỤ KIỆN VÀ THI CÔNG ( DỰ KIẾN )</b>				
1	Vật tư phụ kiện và chi phí thi công	-Thiết bị phụ trợ, vật tư phụ kiện : giá treo tivi, camera; tủ rack, cáp,... -Chi phí thi công, cấu hình hệ thống; đào tạo vào chuyển giao công nghệ	1	Gói

